



IV # 86287
VEWL. # _____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LAM THI THEU	May 14, 1952	Wife
NGUYEN HUY TUNG	March 12, 1967	Son
NGUYEN HUY QUAN	June 23, 1968	Son
NGUYEN THI HOAN MY	June 05, 1982	Daughter
NGUYEN HUU THIEN	Oct 24, 1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU THANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi,
DATE, PLACE OF BIRTH : Feb 07, 1935
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 37/16 Pham Van Hai, Phuong 10, Quan Tan Binh, Hochiminh
(Dia chi tai Viet-Nam) City, Vietnam.
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): June 23, 75 To (Den): Aug 11, 81
PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): ARMY CAPTAIN
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN, ARMY
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Five
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): as listed above
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
DUONG VAN DINH
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Nephew
NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
LAM THI THEU	MAY 14, 52	Wife
NGUYEN HUY TUNG	Marth 12, 67	Son
NGUYEN HUY QUAN	June 23, 68	Son
NGUYEN THI HOAN MY	June 05, 82	Daughter
NGUYEN HUU THIEN	Oct 24, 75	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV # 86287

VEWL. # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU THANH
Last Middle First
Current Address 37/16 Pham Van Hai, Phuong 10, Quan Tan Binh, HochiMinh City,
VIETNAM.
Date of Birth /Feb 02, 1935 Place of Birth Thanh Hoa, Vietnam.
2. TIME SPENT IN A RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 23, 75 To Sept 11, 81
Lenght (Number of Years in Camp): 6 years and 3 months.
3. SPONSOR'S NAME: DUONG VAN DINH

Address & Telephone _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>DUONG VAN DINH</u>	<u>Nephew</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUU THANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LAM THI THU	May 14, 1952	Wife
NGUYEN HUY TUNG	March 12, 1967	Son
NGUYEN HUY QUAN	June 23, 1968	Son
NGUYEN THI HOAN MY	June 05, 1982	Daughter
NGUYEN HUU THIEN	Oct 24, 1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU THANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Feb 07, 1935
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 37/16 Pham Van Hai, Phuong 10, Quan Ten Binh, Hochiminh
(Dia chi tai Viet-Nam) City, Vietnam.
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): June 23, 75 To (Den) Aug 11, 81
PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): ARMY CAPTAIN
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN, ARMY
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Five
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): as listed above
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)
DUONG VAN DINH
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Nephew
NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ~~NGUYEN HUU THANH~~
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
LAM THI THEU	MAY 14, 52	Wife
NGUYEN HUY TUNG	March 12, 67	Son
NGUYEN HUY QUAN	June 23, 68	Son
NGUYEN THI HOAN MY	June 05, 82	Daughter
NGUYEN HUU THIEN	Oct 24, 75	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ĐỘI LỘI VU CÔNG AN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM L.84
Đội 12 - TP. Hồ Chí Minh

Số 12/81 Số HAMB 10011131711111418121

(128)

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-LCA/WT ngày 31-5-81 của Bộ Công an
Thi hành quyết định của số 12/81 của Bộ Lội vụ
Hay cây giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ và tên khai sinh : Nguyễn Hữu Thanh
Họ, tên thường gọi
Họ tên li danh

Sinh ngày 7 tháng 2 năm 1935
Nơi sinh : Thành phố

Nơi đăng ký trước khi bị bắt : 612/141/19 đường Phan Bội Châu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Cấp tội : Đại úy trưởng ban

Ngày bị bắt : 23-6-75 Số phạt : TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm 1981

Đã bị tăng án lần cộng thêm 4 tháng năm

Đã được giảm án lần cộng thêm năm tháng

Nay được và cư trú tại : 612/141/19 đường Phan Bội Châu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét thái độ cải tạo :

Xác định rõ tội lỗi, ăn tâm tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ. Trong lao động chịu khổ, luyện rèn thành công việc trại giáo dục, có ý thức bảo vệ an ninh của trại. Chấp hành nội quy nghiêm chỉnh. Xếp loại cải tạo. Khá /...

Họ, tên người lập
của Nguyễn Hữu Thanh
Đanh ban số 8314
Lập tại quân pháp

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

Thanh

Nguyễn Hữu Thanh

ngày 11 tháng 6 năm 1981



Thượng úy : Trần Đình Thoa

SỐ: 150/UBA

CHUNG NHẬN GIỐNG Y DÂN CHÁNH

XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 10, Q.TĐ

P.10, Ngày 2 tháng 1 năm 1964

TM. UBND P.10

ỦY VIÊN T.T.



Đ. Xuân Trường



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#:

VEWL#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Hùng Thanh
Last Middle First

Current Address: 612/141/19 Ban Co St. Q 3, TP. HCM.

Date of Birth: 02/07/35 Place of Birth: Thanh Hoa

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/28/75 To 09/11/81
Years: 6 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: Đoàn Bạch Tuyết
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Bakersfield 12/23/1988

Kính gửi Bà Hội Trưởng và toàn thể các Ông Bà
của quý Hội,

Phục tạjở thờ của quý Hội đề ngày 4 November
1988. chúng tôi xin gửi các tài liệu bổ túc hồ sơ
của thân nhân chúng tôi:

1. Nguyễn Hữu Thanh
2. Đoàn Minh Sơn
3. Đoàn Minh Quang
4. Đỗ Công Thành

Nhân tiện chúng tôi gửi thêm một đơn xin ra
đi theo diện chính trị nhờ quý Hội giúp đỡ của
Đoàn Văn Đới.

Kính đây xin gửi chi phiếu đóng ủng hộ quý
Hội và kính chúc toàn thể quý vị dồi dào sức
khỏe đề hoạt động giúp đồng bào chúng ta sớm
may mắn còn kết lại trong chế độ tàn bạo.

Kính,

Bachbach

DINH VAN DUONG
TUYET BACH DOAN

1229

12/23 1988

16-21/1220

PAY TO THE
ORDER OF FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS \$ 20.00
ASSOC.

TWENTY AND NO DOLLARS



First Interstate Bank
of California #334
5201 California Avenue
P.O. Box 10299
Bakersfield, CA 93309

FOR

Trietbachbach



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

Reference File No. IV 08 6287

To: *Duong Van Dinh*
Dear Sir/Madam:

- ☒ We have received the documents you/your relatives recently sent us.
- ☐ We have not received any of the documents we requested in our earlier letter.
- ☒ We have received your letter of Affidavit of Relationship and have reviewed your relatives' files.
- ☐ We have recently reviewed the above mentioned files.

Please forward the enclosed Request for Document to Nguyen Huu Thanh, who is now in Vietnam to ensure it reaches him.

Please inform us of any changes of address on the part of you or your relatives. When writing us always refer to the IV number(s) above.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

15 AUG 1986

Reference File No. IV

86287

Dear Sir/Madam:

- ☒ We have received the documents you/~~your relatives~~ recently sent us.
- ☐ We have not received any of the documents we requested in our earlier letter.
- ☐ We have received your letter of _____ and have reviewed your relatives' files.
- ☐ We have recently reviewed the above mentioned files.

Please assist your relatives in submitting the requested documents.

Please inform us of any changes of address on the part of you or your relatives. When writing us always refer to the IV number(s) above.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

IV 086287

BỘ HỘI VỤ CÔNG AN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM L. 80
Thị trấn Tân Lập - Huyện Tân Lập - Tỉnh Tân Lập

Số 72 HRP Số HRP 100113171812171418121

(128)

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 956-BCA/TP ngày 31-5-81 của Bộ Công an
Thi hành quyết định số 123 ngày 21/8/81 của Bộ Hội vụ
Hay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây

Họ và tên khai sinh : Nguyễn Hữu Thanh
Họ, tên thường gọi
Họ tên bí danh

Sinh ngày 7 tháng 2 năm 1957
Nơi sinh : Thành phố

Nơi đăng ký trước khi bị bắt : 612/141/19

Cấp tội : Đại úy trưởng ban

Ngày bị bắt : 23-6-75 án phạt : TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm 1981

Đã bị tăng án lần cộng thêm 9 tháng 1981
Đã được giảm án lần cộng thêm năm tháng

Nay được và cư trú tại : 612/141/19 đường bưu cơ, quận 3, TP
đô chi linh

Nhận xét thái độ cải tạo :

Xác định rõ tội lỗi, ăn tâm tin tưởng vào đường lối chiến
sách của Đảng và Chính phủ, Trong lao động chịu khổ, luôn hoàn
thành công việc trại giam, có ý thức bảo vệ an ninh của trại,
Chấp hành nội quy nghiêm, Xếp loại cải tạo Khá ...

Thay mặt nhà
của Nguyễn Hữu Thanh
Định ban số 8314
Lập tại quân pháp

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

Thanh

Nguyễn Hữu Thanh

ngày 12 tháng 9 năm 1981



Thượng úy : Trần Đình Thỏ

Department of Defense



United States Military Assistance Command, Vietnam

Certificate of Appreciation

is awarded to

CAPTAIN NGUYEN HUU THANH, 55 103918, ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

FOR EXCEPTIONALLY MERITORIOUS SERVICE WHILE SERVING AS SECRETARY TO THE COMMANDING OFFICER, 3D AREA LOGISTICS COMMAND, ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM SINCE 1 JUNE 1969. HIS MANNER AND BEARING IN THE POSITION OF IMPORTANCE HAVE BEEN UNEQUALED. HIS HELPFULNESS, PROFESSIONAL KNOWLEDGE, AND DESIRE TO READILY PERFORM HIS DUTIES HAVE ALLOWED HIM TO STRIVE FOR PERFECTION IN ASSISTING 3D AREA LOGISTICS COMMAND TO ACHIEVE ITS MISSION. HIS PERFORMANCE OF DUTY REFLECTS GREAT CREDIT UPON HIMSELF, THE 3D AREA LOGISTICS COMMAND, AND THE ARMED FORCES OF THE REPUBLIC OF VIETNAM.

SAIGON, VIETNAM

Date 27 March 1972



Creighton W. Abrams

CREIGHTON W. ABRAMS
General, United States Army

Reeducation Center:
TAN LAP

No HSLD !00!1!3!7!8!2!7!4!8!2!

No: 512 GRT
(128)RELEASE ORDER

Following Circular no 966-BCA/TT of 31-5-61 of the Ministry of Public Security,

Implementing decision no126 of 27/8/81 of the Ministry of Internal Affairs

This release order is hereby issued to the following person:

Name, as mentioned in birth certificate: NGUYEN HUU THANH

Name, as called :

Alias :

Born on 7 of February 1935

Birth place: Thanh Hoa.

Place of registration prior to being arrested: 612/141/19
Ban Co Street, District 3,
Hochiminh City.

Offense committed: Captain, Head of the Section of Communication.

Date of arrest : 23-06-75.

As per decision, court order no of day month year
of

Sentence increased : times amounting to years months

Sentence reduced : times amounting to years months

Will be residing at: 612/141/19 Ban co street, District 3, Hochiminh
city.

COMMENTS ON CONDUCT DURING REEDUCATION:

Has acknowledged own misconduct, has had confidence in the programs and policies of the Party and the Government. In his work, he has shown great efforts, always achieved successfully the jobs assigned. Complying good with the regulations. Has been classified as good element.

Right Index fingerprint
of NGUYEN HUU THANHName and signature
of the recipient

September 11, 1981

In charge,

No : 8314

Not legible:

Deputy in charge

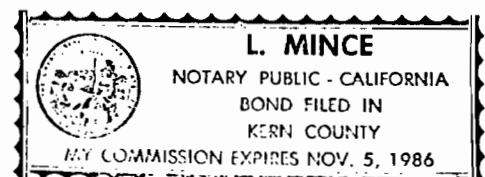
at the military legal
affairs.

NGUYEN HUU THANH

Captain: Tran Dinh Tho

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, Qui Vinh Le, hereby certify that the above is an accurate translation of the original release order in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

Date: 6/21/84 Signature of Translator: Qui Vinh LeSubscribed and sworn (affirmed) before me this 21st day
of JUNE 1984 at BAKERSFIELD, CA.(Seal) My commission expires Nov. 5, 1986L. Mince
NOTARY PUBLIC.

TRANSLATION

REPUBLIC OF VIETNAM
SUPREME COURT
SAIGON COURT OF JUSTICE
OF PEACE

True copy of the original at the Court Clerk
office, Saigon Court of Justice of Peace.

No 3712.HT (I) HDV:6

The 16th day of June 1966 (1)

SUBSTITUTE FOR THE BIRTH CERTIFICATE FOR
NGUYEN HUU THANH

The 16th day of June Nineteen sixty six at 6:10 AM
Personally present before us PHAN VAN TU Chief Justice
of the Court of Justice of Peace of Saigon, at our office
on 115 Nguyen Hue Boulevard, with the assistance of Mr Bui
Quang Nam,

W E R E :

TRAN VAN LUU
HUYNH LONG HAI
CHAU VAN MY

The above witnesses have taken the oath and confirmed that:

NGUYEN HUU THANH (Male)
Born on 02/07/35 at BotHung, ThanhHoa,
Central Vietnam,
is son of Mr Nguyen Van Phuong (deceased)
and Mrs Doan thi Dau (deceased)

And the reason why NGUYEN HUU THANH can not obtain his birth
certificate copies is interruption of communication.

Upon confirmation of the above witnesses, we issued this substitute for the certificate to the petitioner for any possible use according to the laws, following Arrete of 17-11-1947 of The Prime Minister of the Interim Government of South Vietnam. Article 363 and subsequent ones of the Modified Penal Code regarding Jail term from 2 to 5 years and fine from 200 to 8000 piasters for perjury have also been read to the witnesses and petitioner.

And the witnesses have signed with us and the Court clerk after rereading this.

Signature: Not legible

True extract
Saigon, 5 June 1970
Head Court Clerk

Note:

According to the marriage announcement of 19/1/67
of the Village of Phu Nhuan, on 19/1/67 Nguyen Huu
Thanh got married to Dang thi Phong.

Marriage certificate no: 19

Saigon 22/2/67.

Head Court Clerk

Signature: Not legible

Seal.

FEES: \$15.00

(1) Details to be mentioned every time
when filing for copies.

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE.

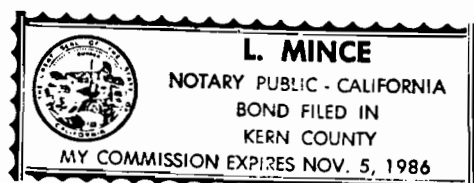
I, QUI VINH LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the original substitute for the birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

Date: 6/21/84 Signature: Qui Vinh Le

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 21st day
of JUNE 1984 at Bakerfield.

(Seal) My commission expires Nov. 5, 1986

L. Mince
NOTARY PUBLIC.



VIỆT-NAM CÔNG HOA
TỐI-CAO TẠP-VIỆN

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Saigon

Số 3712.HT (1)

HEV 16

TÒA HOA - GIAI
SAIGON

Ngày 16 tháng 6 năm 19 66(1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO.

Nguyễn-hữu-Thạnh

Năm một ngàn chín trăm

66 ngày 16 tháng 6 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là

PHAN VAN TU

Chánh-án Tòa Hoà-Giải

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

phụ-tá

CƯỚC CHU. Bùi quang Nam

DÃ TRINH - DIỆN :

TRAN VAN LUU

HUYNH LONG HAI

CHAU VAN MY

Chiếu theo báo thị hôn thú
ày 17/1/67 của xã Phú Nhuận
hì ngày 19/1/67 Nguyễn-hữu-
hanh đã kết hôn với Đặng-thị-
hồng.

(Chúng thu hôn thú số 19)

Cước Y

Saigon ngày 22/2/1967 Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả-quyết một cách

Chánh-án

ry tên đọc không được.

Nguyễn-hữu-Thạnh (nam)

sinh ngày 7/2/1935 tại Bột-Hưng, Thanh-Hóa, Trung-Phần,
con của ông Nguyễn-văn-Phương(c) và Đoàn-thị-Dậu(c)

Và duyên cớ mà

Nguyễn hữu Thạnh

không có thể xin sao lục

khôi-sinh được, là vì

sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với ~~chính~~ Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

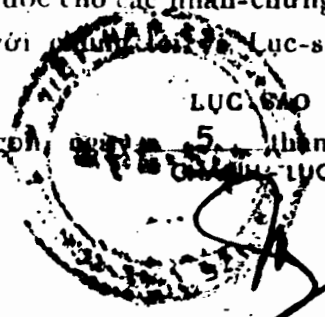
LỤC SAO Y,

Saigon ngày 5 tháng 6 năm 19 70

CHÍNH-LỤC-SỰ.

GIÁ TIỀN 15000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



Đ. CH. M. A. B.

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

1. Name LAM THI THEU
(As it appears on the original - Last, Middle, First)
2. Date and Place of Birth 05-14-1952
(Month) (Day) (Year)
- Saigon - VietNam
(City or Town) (Country)
3. Father-Name: Lam van Ty
4. Mother-Name: Le thi Tien
5. Certificate Issued: Date: 12-01-74
(Month) (Day) (Year)
- Place: Saigon Vietnam
(City or Town) (Country)
- Magistrate: _____
(Full Name)
6. Certificate Found: Archive or Register: _____
- Page _____ No. 3772-B
7. Notation of Importance:

Certified copy from the original

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

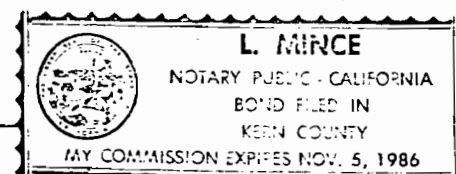
I, QUI VINH LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the original birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

Date: 6/21/84 Signature of Translator: [Signature]

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 21st day of JUNE
1984 at BAKERSFIELD, CA.

(Seal) My commission expires Nov. 5, 1986

[Signature]
NOTARY PUBLIC



ĐỒ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

Bản số: 3772-B

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Nam một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ	Lâm thị Thêu
Phái	nữ
Ngày sanh	ngày mười bốn tháng năm, năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 2g30
Nơi sanh.	Saigon, 65 đường Calmette
Tên, họ người Cha.	Lâm văn Tỹ
	chịu nhin đũa nhe la con
Nghề-nghiệp.	Thợ ky
Nơi cư-ngụ	Saigon, 51/3, đường Arfeuilles
Tên, họ người Mẹ	Lê thị Tiền
Nghề-nghiệp	nei trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 51/3, đường Arfeuilles
Vợ chánh hay thứ	/

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH: H.4

Saigon, ngày 11 tháng 12 năm 1974

T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

LƯU

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

TRANSLATION OF A DEATH CERTIFICATE

1. Name of the deceased : Dang thi Phong
2. Occupation : /
3. Father's name : Dang van Hap
4. Mother's name : Nguyen thi Lua
5. Date of death : 07-04-73
(Month) (Day) (Year)
6. Place of death : Saigon VietNam
(City or Town) (Country)
7. Residence of the deceased: Saigon Vietnam
(City or Town) (Country)
8. Name of spouse : /
9. Certificate issued : Date: 07-13-73
(Month-Day-Year)
Place: District 3, Saigon-Vietnam
Officer in charge: /
10. Certificate found : no 57
11. Notation of importance: Certified copy from the original.

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

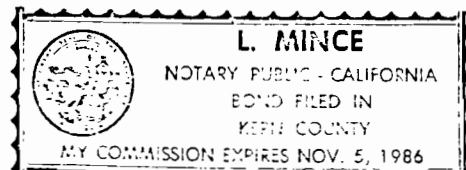
I, QUI VINH LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the original certificate of death in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

Date: 6/21/84 Signature of Translator: [Signature]

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 21st day of JUNE 1984 at BAKERSEFIELD, CA.

(Seal) My commission expires Nov 5, 1986

[Signature]
NOTARY PUBLIC.



IV 086287

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA
PHƯỜNG BÀN-Ờ
Số hiệu: 57

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-TỬ

Lập ngày 04 tháng 07 năm 1973

MIỄN-CHI

Tên họ người chết	Dặng-Thị-Phùng
Nghề nghiệp	/
Tên họ người cha	Dặng-Văn-Hạp
Tên họ người mẹ	Nguyễn-Thị-Lụa
Ngày tu trần	Bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Nơi tu trần	Saigòn 612/141/19 Phan-Dinh-Phùng
Địa-chỉ người chết	Saigòn 612/141/19 Phan-Dinh-Phùng
Tên họ người hôn phối	/



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 13 tháng 07 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch, 06/b1

BẢN-CƠ

Kiểm

-----TRANSLATION-----

AUTHORIZATION FOR MARRIAGE

I. APPLICATION:

1. Groom name : Captain CLQ/TB NGUYEN HUU THANH
 Serial number: 55/103918
 Place of assignment: Correspondence section
 Headquarters of Logistics 3.
 Birth date: 02/07/35
 Birth place: BoHung, ThanhHoa
 Marital Status: Widower
 Parents' name: Nguyen Van Phuong (deceased)-
 Doan thi Dau (")
2. Bride name : LAM THI THEU
 Occupation : Govenment Clerk
 Office of Personnel
 Headquarters of Logistics 3
 Birth date : 05/14/52
 Birth place : Saigon
 Marital Status: Single
 Parents' name: Lam Van Ty (deceased)- Le Thi Tien.
3. Place of residence: No 37/16 Tan Chi Linh Hamlet,
 Village of Tansonhoa, Thoaingochau st,
 District of Tan Binh, Province of GIADINH
4. Place and date of application:
 Military Postal Zone 4774 - December 12, 1974.
5. Signature: THANH

2. DECISION:

1. Decision no: 20223/TTM/TQT/NSV/HTP/KH
2. Name, position of officer in charge:
 General NGUYEN XUAN TRANG
 Deputy Chief of Staff, Personnel
3. Note: This decision is effective only within the GVN
 Armed Forces and will expire six months from
 the date of issue. Beyond that date, it can be
 extended or annulled.
4. Date issued: Dec 27, 74
 Place : MPZ 4002
 Officer in charge: General NGUYEN XUAN TRANG.

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, Qui Vinh Le, hereby certify that the above is an accurate translation of the original birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

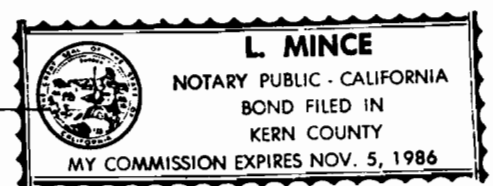
Date: 7/12/84 Signature of Translator: Qui Vinh Le

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 12th day of July

1984 at Bakersfield California.

(Seal) My commission expires November 5, 1986.

L. Mince
 NOTARY PUBLIC



GIẤY PHÉP KẾT HÔN

PHẦN D: HUYỆT QUÂN VÀ ĐƠN VỊ: ĐƠN XIN KẾT HÔN

Đại úy QLQ/TB NGUYỄN MƯỜI THẠNH

55/103918

Ban VT/BOH 3 Tiếp Vận

07-02-1935

Đợt Hưng, THANH MỎA

Góa vợ

Nguyễn Văn Phương (c) - Đoàn thị Dịu (c)

LÂM THỊ THÊU

Thư ký Hành chánh

Phòng NH/BOH 3 Tiếp Vận

14-05-1952

SAIGON

Độc thân

**Số 37/16, ấp Tân An Lĩnh, xã Tân Sơn Hòa, đường Thiệp Ngạc
Hàn, quận Tân Bình, tỉnh GIA ĐỊNH**

Lâm Văn Tỷ (c) - Lê thị Tiên

Chúng tôi, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Định, căn cứ vào Điều 121 của Luật hôn nhân và gia đình (1) và trong trường hợp
nghiên cứu hồ sơ của các đương sự, thấy rằng: **LÂM THỊ THÊU** trong thời gian chung sống
với chồng là **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG** (c) đã sinh hoạt đời đôi lứa bình thường, không vi phạm những quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.
Đến nay, **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG** (c) đã qua đời, để lại **LÂM THỊ THÊU** (c) một mình, không có người thân thích nào khác.
Căn cứ vào Điều 121 của Luật hôn nhân và gia đình (1) và trong trường hợp nghiên cứu hồ sơ của các đương sự, thấy rằng: **LÂM THỊ THÊU** (c) đã sinh hoạt đời đôi lứa bình thường, không vi phạm những quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.
Đến nay, **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG** (c) đã qua đời, để lại **LÂM THỊ THÊU** (c) một mình, không có người thân thích nào khác.
Căn cứ vào Điều 121 của Luật hôn nhân và gia đình (1) và trong trường hợp nghiên cứu hồ sơ của các đương sự, thấy rằng: **LÂM THỊ THÊU** (c) đã sinh hoạt đời đôi lứa bình thường, không vi phạm những quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.
Đến nay, **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG** (c) đã qua đời, để lại **LÂM THỊ THÊU** (c) một mình, không có người thân thích nào khác.

4774 ngày 12-12-1974

14 - Chữ ký của quân nhân xin kết hôn:

Thanh

II - QUYẾT ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC THẨM QUYỀN

số 20228 /TAM/TCT/HSV/HTP/AM

áp lên, Chức vụ của giới chức thẩm quyền:

**Thiếu Tướng NGUYỄN VĂN THẠNH
Tham mưu Phó Nhân Viên**

ủy quyền nhân được phép kết hôn:

Quyết định cho phép kết hôn này chỉ có giá trị trong phạm vi QLVNCH và có hiệu lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày ban hành. Quá thời hạn này đương sự phải xin triển hạn hay hủy bỏ.

Quyết định hành phạt về Quân-kỷ, nếu vi-phạm Huấn-Thị số 650 - 403 ngày 27.01.1972 đương-sự còn có thể bị truy-tố hoặc pháp-luật chiếu theo Sắc-luật 15/64 ngày 23.7.64.

27 Th 12 1974

16 - HỌ TÊN:

17 - KBCA.002 ngày 17.01.1975 L.Đoàn Tướng CAO-VĂN-VIÊN

- BCH/3. Tiếp Vận (2b)
- Kèm hồ sơ do nhất tu và tang đạt
gi quan đương sự "
- Bộ TQM/P.NH/TTHSC
- Lưu

PHÓ-BÀN

**Đoàn Tướng NGUYỄN VĂN THẠNH
Tham mưu Phó Nhân Viên**



Handwritten signature

Số: 1154/UB 94

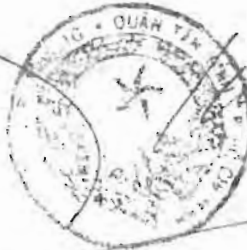
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 10, QTB

P.10, Ngày 2 tháng 4 năm 1994

T.M. UBND PHO

ỦY. VIÊN T.T.



Ch. Văn. Trường



TRANSLATION OF AN IDENTIFICATION CARD

Republic of Vietnam
IDENTIFICATION CARD

1. No: 02828756
2. Name: Nguyen Huu Thanh
(Last) (First) (Middle)
3. Date of birth: 02-07-35
(Month) (Day) (Year)
4. Place of birth: BOT HUNG THANH HOA
5. Father's name: NGUYEN VAN PHUONG
6. Mother's name: DOAN THI DAU
7. Residence: 612/141/19 Phan Dinh Phung
8. Special marks: Small point scar in front of
side of right ear.
9. Height: 1.68 m Weight: 50kg
10. Place issuing this card: National Police of 3rd District.
Date: 11-15-69
(Month) (Day) (Year)
11. Name of officer in charge: NGUYEN VAN CHI
12. Notation of importance: Certified copy
from the original

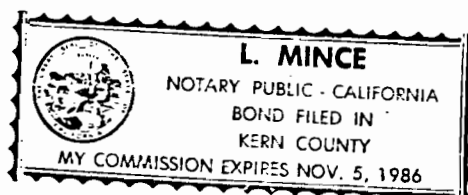
CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, QUI VINH LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the original identification card in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

Date: 6/21/84 Signature of Translator: Qui Vinh Le
Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 21st day
of JUNE 1984 at BAKERSFIELD, CA.

(Seal) My commission expires Nov. 5, 1986

L. Mince
NOTARY PUBLIC



LV 086287

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC

Số 028.6758

Họ Tên: NGUYỄN VĂN THANH

Này, tôi là:

612/D5/K9 Phan Đình Phùng



Chạm sọc nhỏ trước bưng tại
đứng phải

Số 1 th 68
Số 50

Saigon ngày 15-11-1969

TUN GIAP-ĐOC CANH-SAT OGDT

TRƯỜNG TY CSQG QUẬN BA

NGUYỄN-VĂN-CHU



TRANSLATION OF AN IDENTIFICATION CARD

Socialist Republic of Vietnam
PEOPLE'S IDENTIFICATION CARD

1. No: 020940017
2. Name: LAM THI THEU
 (Last) (First) (Middle)
3. Date of birth: 05-14-52
 (Month) (Day) (Year)
4. Place of birth: District 6, Hochiminh city
5. Father's name: /
6. Mother's name: /
7. Residence: 37/16 ThoaiNgocHau, Hochiminh City
8. Special marks: Curving scar 1cm located at
3cm underneath and behind end
of left eye.
9. Height: / Weight: /
10. Place issuing this card: District of TanBinh
 Date: 04-26-79
 (Month) (Day) (Year)
11. Name of officer in charge: CongAn
12. Notation of importance: Certified copy
 from the original

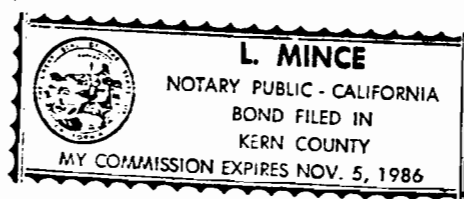
CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, QUI VINH LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the original identification card in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

Date: 6/21/84 Signature of Translator: Qui Vinh Le
 Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 21st day
 of JUNE 1984 at BAKERSFIELD, CA.

(Seal) My commission expires Nov. 5, 1986

L. Mince
 NOTARY PUBLIC



EV 086287

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CẦN-CƯỚC số 010.338

Họ Tên: Trần Văn Thanh
Ngày, nơi sinh: 14/5/1952
Quê: Thị trấn - Huyện - Tỉnh
Địa chỉ: 63/5 Trần Hưng Đạo - Định



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CẦN-CƯỚC số 028.758

Họ Tên: NGUYỄN HỮU THANH
Ngày, nơi sinh: 31/02/1935
Quê: Hàng Trống - Hà Nội
Hiện tại: Nguyễn Văn Phương
Sở an ninh
Địa chỉ: 612/ĐH/19 Phan Đình Phùng



TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

1. Name NGUYEN HUY TUNG Sex: Male
(As it appears on the original - Last, Middle, First)
2. Date and Place of Birth 03-12-67
(Month) (Day) (Year)
HANHONG- GOVAP- VIETNAM
(City or Town) (Country)
3. Father-Name: NGUYEN HUU THANH
4. Mother-Name: DANG THI PHONG
5. Certificate Issued: Date: 08-07-83
(Month) (Day) (Year)
Place: Govap District VIETNAM
(City or Town) (Country)
Magistrate: NGUYEN VAN KHE
(Full Name)
6. Certificate Found: Archive or Register: _____
Page _____ No. _____
7. Notation of Importance: Certified copy from the original

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

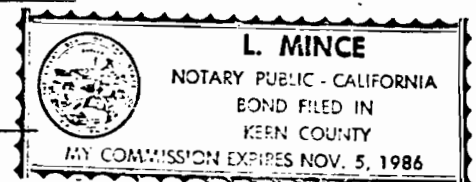
I, QUI VINH LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the original birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

Date: 6/21/86 Signature of Translator: Qui Vinh Le

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 21st day of JUNE
1984 at BAKERSFIELD, CA

(Seal) My commission expires Nov. 5, 1986

L. Mince
NOTARY PUBLIC





TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

1. Name NGUYEN HUY QUAN Sex: Male.
(As it appears on the original - Last, Middle, First)
2. Date and Place of Birth 06-23-68
(Month) (Day) (Year)
District 2, Saigon, Vietnam
(City or Town) (Country)
3. Father-Name: NGUYEN HUU THANH
4. Mother-Name: DANG THI PHONG
5. Certificate Issued: Date: 03-24-83
(Month) (Day) (Year)
Place: District 1, Hochiminh City, Vietnam
(City or Town) (Country)
Magistrate: VO HUU THANH
(Full Name)
6. Certificate Found: Archive or Register: 38A
Page _____ No. 7412-A
7. Notation of Importance: Certified copy from the original

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, QUI VINH LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the original birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

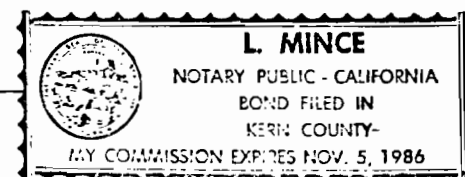
Date: 6/21/84 Signature of Translator: [Signature]

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 21st day of JUNE

1984 at BAKERSFIELD, CA.

(Seal) My commission expires Nov 5, 1986

[Signature]
NOTARY PUBLIC



Xã. Thị trấn _____

Thị xã Quên AI/II

Thành phố, Tỉnh SÀI GÒN

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 7412-A

Quyển số 384[illegible]

Họ và tên :	NGUYỄN HUY QUÂN		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm :	Hai mươi ba tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 6850		
Nơi sinh	Cố gia, 284 Công Duỹch		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Hữu Chánh Ba mươi ba	Đặng Thị Phòng Ba mươi bốn	
Dân tộc Quốc tịch			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quản nhân Sài Gòn, Phan Đình Phùng		Nội trợ Sài Gòn, Phan Đình Phùng
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Hữu Chánh 33 tuổi Sài Gòn, Phan Đình Phùng		

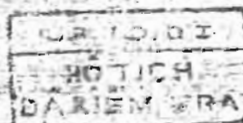
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 3 năm 1983

TM/UBND 8.1 ký tên đóng dấu.

Đã ký ngày 29 tháng 6 năm 1968

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



VÕ HỮU TRẠNH

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

1. Name NGUYEN HUU THIEN Sex: Male.
(As it appears on the original - Last, Middle, First)
2. Date and Place of Birth 12-24-75
(Month) (Day) (Year)
TanBinh District, Hochiminh, Vietnam
(City or Town) (Country)
3. Father-Name: NGUYEN HUU THANH
4. Mother-Name: LAM THI THEU
5. Certificate Issued: Date: 1983
(Month) (Day) (Year)
Place: TanBinh, Hochiminh, Vietnam
(City or Town) (Country)
Magistrate: NGUYEN HUU THANH
(Full Name)
6. Certificate Found: Archive or Register: _____
Page _____ No. 596/1975
7. Notation of Importance: Certified copy from the original

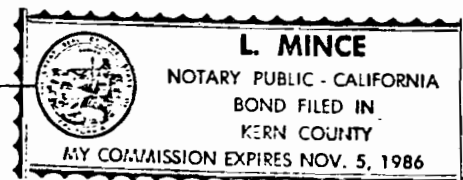
CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, QUI VINH LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the original birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

Date: 7/12/84 Signature of Translator: Qui Vinh Le

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 12th day of JULY
1984 at Bakersfield, California.
(Seal) My commission expires November 5, 1986

L. Mince
NOTARY PUBLIC



TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

1. Name NGUYEN THI HOAN MY Sex: Female
(As it appears on the original - Last, Middle, First)
2. Date and Place of Birth 06-05-1982
(Month) (Day) (Year)
District of Tan Binh-HOCHIMINH-VIETNAM
(City or Town) (Country)
3. Father-Name: Nguyen Huu Thanh
4. Mother-Name: Lam thi Thieu
5. Certificate Issued: Date: 09-01-82
(Month) (Day) (Year)
Place: District of Tan Binh-HOCHIMINH-VIETNAM
(City or Town) (Country)
- Magistrate: NGUYEN HUU THANH
(Full Name)
6. Certificate Found: Archive or Register: 01/p.10
Page No. 66/1982
7. Notation of Importance:

Certified copy from the original

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, QUI VINH LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the original birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such a translation.

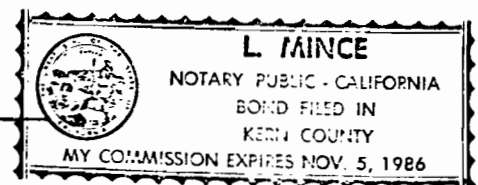
Date: 6/21/84 Signature of Translator: [Signature]

Subscribed and sworn to (affirmed) before me this 21st day of JUNE

1984 at BAKERSFIELD, CA

(Seal) My commission expires Nov. 5, 1986

[Signature]
NOTARY PUBLIC



LV 086287

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu Hf2/P3

Xã, Thị trấn
Tài xã, Quận Tân Bình
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 66/1982
Quyền số 01/P.10

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN THỊ HOÀN MY		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày tháng năm, ngày một chín tám mươi hai. (02-06-1982)			
Nơi sinh	Bến Thành, Quận Tân Bình			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN MINH TIẾN 1932		LÊ THỊ THU 1942	
Dân tộc	VIỆT		VIỆT	
Quốc tịch	VIỆT		VIỆT	
Nghề nghiệp	Biên bản		Hội đồng	
Nơi ĐKNK thường trú	Tổ 16, Phường 10, Quận Tân Bình		Tổ 16, Phường 10, Quận Tân Bình	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN MINH TIẾN			

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÍNH

Ngày 01 tháng 9 năm 1982

TM/UBND Tân Bình ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 23 tháng 5 năm 1982
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Phó Chủ tịch Q. Tân Bình

Đã ký

Nguyễn Văn...



CV 086287

USCC # 22732

IV # 086287

Name: NGUYEN HUU THANH and FAMILY



Nguyen Huu Thanh
02-07-35



Lam thi Theu
05-14-52



Nguyen Huu Tung
03-12-67



Nguyen Huu Quan
06-23-68



Nguyen Huu Thien
12-24-75



Nguyen Thi Hoan My
06-05-82

Name and address of sponsor
in the United States:

DINH VAN DUONG

F" C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form 11/4/88
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter